

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số 283/2018/HSPT
Ngày: 04-9-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng.

Các Thẩm phán: Ông Văn Công Dân, ông Y Phi Khuôn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 04/9/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 243/2018/HSPT ngày 24/7/2018, đối với bị cáo Phạm Quốc T về tội “Cố ý gây thương tích”, do có kháng cáo của người bị hại ông Nguyễn Thanh Q đối với bản án hình sự sơ thẩm số 143/2018/HSST ngày 18/6/2018 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Phạm Quốc T**; sinh ngày 03 tháng 4 năm 1989; tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 11, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm nông; tiền án, tiền sự: Không; con ông Phạm Văn N (Đã chết) và con bà Lê Thị M; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/02/2018 đến ngày 08/02/2018. Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Nhân thân bị cáo: Năm 2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 31/8/2005 chấp hành xong hình phạt tù. Năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin Đắk Lắk xử phạt 1 năm 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 30/9/2009 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Thanh Q; sinh năm 1984; trú tại: Thôn 4, xã C, thành phố D, tỉnh Đắk Lắk; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2017 anh Nguyễn Thanh Q có thể chấp cho Phạm Quốc T 01 giấy phép lái xe mô tô và 01 bộ hồ sơ thi cấp giấy phép lái xe mô tô để vay số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi vay được tiền, T đã yêu cầu anh Q trả tiền nhiều lần nhưng anh Q chưa có tiền trả nên xảy ra mâu thuẫn.

Vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 05/02/2018, Phạm Quốc T gọi điện thoại rủ bạn là Trần Xuân S đến nhà bị cáo ở thôn 11, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Lắk chơi và uống rượu. Sau khi uống rượu xong Phạm Quốc T nhớ đến việc anh Q còn nợ mình tiền nhưng chưa trả T liền đi vào phòng ngủ lấy 01 con dao bỏ vào trong áo khoác đang mặc, nhưng không nói cho anh Trần Xuân S biết. Sau đó, Phạm Quốc T đưa chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda biển số 51Z1 – 1001 và nói với anh Trần Xuân S chở Phạm Quốc T đi uống cà phê thì anh Trần Xuân S đồng ý. Trên đường đi, Phạm Quốc T nói với anh Trần Xuân S chở Phạm Quốc T đến nhà anh Nguyễn Thanh Q ở thôn 4, xã E, thành phố D để Phạm Quốc T đòi tiền nợ. Khi đi đến nhà anh Q, anh Trần Xuân S dừng xe mô tô đứng ngoài cổng đợi, còn Phạm Quốc T xuống xe đi bộ vào. Lúc này, anh Q đang đứng trong bể cá phía trước sân nhà, Phạm Quốc T gọi anh Q đi ra trước cổng nhà nói chuyện để đòi lại số tiền 3.000.000 đồng nhưng anh Q không trả lời, Phạm Quốc T tức giận nên đã dùng tay phải nắm chặt 01 cái vào mặt anh Q nhưng anh Q né được. Lúc này, Phạm Quốc T rút dao và dùng tay phải chém 01 cái theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng ngực bên hông trái của anh Q gây thương tích. Thấy vậy, chị Hoàng Thị X (là vợ anh Q) từ sau nhà chạy ra và nói với Phạm Quốc T là: “Thôi T ơi, có gì để chị trả tiền”. Sau đó, Phạm Quốc T cầm con dao đi ra chỗ anh Trần Xuân S đang đứng đợi rồi lên xe đi uống cà phê ở thôn K, xã C, thành phố D thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D phát hiện bắt giữ còn anh Nguyễn Thanh Q được người nhà đưa đến sơ cứu tại Bệnh viện của Trường đại học TN, sau đó chuyển đến điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Lắk.

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 259/PY-TgT, ngày 05/02/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Anh Nguyễn Thanh Q, bị vết thương dưới vai trái, thấu ngực, tràn máu màng phổi, mổ dẫn lưu, tỉ lệ 21% (hai mươi một phần trăm). Vật tác động: Sắc, bén và đề nghị giám định bổ sung khi điều trị ổn định.

Tại bản Kết luận pháp y bổ sung số 521/PY-TgT, ngày 17/4/2018 của Trung tâm Pháp y Đắk Lắk kết luận: Anh Nguyễn Thanh Q, bị vết thương dưới vai trái, đứt cơ ngực, cơ lưng, cơ năng trước, đứt động mạch giãn sườn, đứt thùy dưới phổi trái, tràn máu màng phổi, mổ khâu cơ, dẫn lưu máu màng phổi, tỉ lệ thương tích là 30%. Vật tác động sắc gọn.

Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2018/HS-ST ngày 18/6/2018, của Tòa án nhân dân Tp Buôn Ma thuột đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quốc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quốc T 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/02/2018 đến ngày 08/02/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về án phí, về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo cho bị cáo và người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/7/2018, người bị hại anh Nguyễn Thanh Q có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Quốc T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu trên. Người bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 04 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là thỏa đáng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận, vào ngày 05/02/2018, bị cáo đã có hành vi dùng dao chém 01 cái trúng vào vùng ngực bên hông trái của anh Q gây thương tích 30% sức khỏe. Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 04 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời đã xem xét đầy đủ về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Người bị hại cho rằng, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho người bị hại 39.000.000đồng nhưng cho đến nay bị cáo vẫn chưa bồi thường và không thăm hỏi người bị hại nên đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo là không phù hợp. Bởi lẽ, do bị cáo chưa bồi thường cho người bị hại nên Tòa án không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Mức hình phạt 04 năm tù là đã thực sự nghiêm khắc đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo của người bị hại.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[4] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên người bị hại anh Nguyễn Thanh Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm tuy nhiên vụ án này không

phải trường hợp khởi tố theo yêu cầu của người bị hại, nên anh Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của người bị hại anh Nguyễn Thanh Q - Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 143/2018/HS-ST ngày 18/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về phần hình phạt.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Xử phạt bị cáo Phạm Quốc T 04 (Bốn) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2018 đến ngày 08/02/2018.

[3] Về án phí: người bị hại anh Nguyễn Thanh Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- Cục T.H.A DS tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan T.H.A HS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục T.H.A DS Tp. D;
- Cơ quan T.H.A hình sự Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Cổng thông tin điện tử Toà án;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Bằng

